

Số: 98 /BTP-PBGDPL
V/v hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến
các văn bản luật được thông qua tại kỳ
họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2016

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam,

Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua 16 văn bản luật (Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng hành chính, Bộ luật hàng hải, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng, Luật trung cầu ý dân, Luật an toàn thông tin mạng, Luật kế toán, Luật thống kê, Luật khí tượng thủy văn, Luật phí và lệ phí) và một số nghị quyết quan trọng. Để thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Quý cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

1. Thực hiện việc đăng tải toàn văn nội dung văn bản luật do cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện việc cập nhật các văn bản do cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Điều 13 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật ngày 28/5/2015 của Chính phủ để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng các văn bản đó.

2. Tổ chức biên soạn tài liệu; quán triệt, tập huấn chuyên sâu nội dung và tinh thần của văn bản luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được giao nhiệm vụ triển khai thi hành văn bản luật; phối hợp với Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) biên soạn Đề cương tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của văn bản luật (*theo Đề cương và thời hạn gửi kèm theo Công văn này*); tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật quy định mới cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật của Bộ, ngành về nội dung của văn bản luật để tham gia

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân; giải thích, cung cấp quy định có liên quan trực tiếp đến vụ việc đang giải quyết hoặc hướng dẫn tìm kiếm, tra cứu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật khi công dân đó có yêu cầu trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc của công dân.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến nội dung, tinh thần của văn bản luật; xác định nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng; biên soạn tài liệu, phổ biến kiến thức pháp luật chuyên ngành; chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, nhất là cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí, các nhà trường thuộc phạm vi quản lý; tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, quán triệt, phổ biến rộng rãi nội dung và tinh thần của văn bản luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và nhân dân bằng hình thức phù hợp; bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất) thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến văn bản theo Điều 25, Điều 26 và Điều 38 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về nội dung cơ bản, những điểm mới trong các văn bản luật.

5. Đề nghị Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, các cơ quan báo chí tăng cường thời lượng, lồng ghép, tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới trên các chuyên trang, chuyên mục của báo, đài.

6. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương phối hợp với ngành Tư pháp trong chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường, cơ sở giáo dục trực thuộc rà soát, chỉnh lý nội dung, chương trình, biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ việc dạy và học pháp luật trong các nhà trường đảm bảo phù hợp với các quy định mới.

7. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có văn bản hướng dẫn, tổ chức quán triệt, tập huấn chuyên sâu, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu nội dung, tinh thần của các văn bản luật có liên quan trong toàn ngành; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý tự giác học tập, tìm hiểu, tuân thủ và chấp hành các quy định trong văn bản luật trong quá trình thực thi công vụ; phối hợp với Bộ Tư pháp biên soạn các tài liệu và tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp được thể hiện trong các văn bản luật.

8. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản luật cho hội viên, thành viên của tổ chức mình và tham gia tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân; tích cực vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tự giác học tập, tìm hiểu, tuân thủ và chấp hành pháp luật.

9. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hướng dẫn tại Công văn này, hướng dẫn của Bộ, ngành, Mặt trận, đoàn thể Trung ương và nhu cầu, điều kiện thực tiễn địa phương, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung và tinh thần của các văn bản luật với hình thức, nội dung phù hợp; tổ chức quán triệt, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp kết quả gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu các ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ nói trên.

Trên đây là hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Quý cơ quan, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) để phối hợp tháo gỡ kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để biết);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VĂN BẢN LUẬT

*(Kèm theo Công văn số: 98 /BTP-PBGDPL ngày 12 tháng 01 năm 2016
của Bộ Tư pháp)*

Phần I: Sự cần thiết ban hành

1. Đối với văn bản luật mới: Nêu rõ tại sao phải ban hành văn bản (về cơ sở chính trị pháp lý, cơ sở thực tiễn đòi hỏi phải có quy định pháp luật điều chỉnh).

2. Đối với những văn bản luật được sửa đổi, bổ sung: Quá trình thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật mới của Nhà nước; Đánh giá khái quát những kết quả đạt được của văn bản trước khi sửa đổi, bổ sung (có dẫn chứng minh họa cụ thể nếu có); Nêu những hạn chế, vướng mắc, tồn tại của văn bản pháp luật qua thực tế triển khai (có dẫn chứng minh họa cụ thể), từ đó khẳng định sự cần thiết, tính tất yếu phải sửa đổi, bổ sung luật.

Phần II: Quan điểm chỉ đạo xây dựng và mục tiêu chính sách đề cập trong văn bản; ý nghĩa của việc ban hành văn bản

- Việc xây dựng, ban hành văn bản luật dựa trên những quan điểm chỉ đạo nào (Quán triệt, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách nào của Đảng và Nhà nước; thể chế hóa quy định nào của Hiến pháp; nội luật hóa quy định nào trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bảo đảm thống nhất, đồng bộ so với những văn bản mới nào (nếu có)?

- Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản hướng đến những mục tiêu chính sách nào? Dự kiến tác động kinh tế, chính trị, xã hội như thế nào?

Phần III: Bố cục của văn bản (Nêu bố cục của văn bản gồm bao nhiêu chương, điều; tóm tắt nội dung khái quát, chính sách cơ bản được thể hiện trong từng chương, mục của văn bản...)

Phần IV: Nội dung cơ bản của văn bản luật

Phần này là nội dung quan trọng nhất của Đề cương (chiếm khoảng 70-80% dung lượng), cần bám sát nội dung văn bản để phân tích làm rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, những chính sách, nguyên tắc, những hành vi bị nghiêm cấm; những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung; lý do sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc không quy định; dự báo mục tiêu chính sách cần đạt được; mục đích, ý nghĩa, lợi ích mang lại, sự thay đổi về chính sách có tác động trực tiếp tới cán bộ, người dân, doanh nghiệp.

Phần IV. Tổ chức thực hiện: Phần này cần làm rõ: i) Dự kiến xây dựng những văn bản quy phạm pháp luật nào để hướng dẫn, thi hành văn bản luật; ii) Dự kiến kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; iii) Dự kiến các nội dung cần tập trung tuyên truyền phổ biến tương ứng với từng nhóm đối tượng.

Đối với các luật có Nghị quyết về việc thi hành luật thì Đề cương có thể bổ sung thêm những nội dung chính của Nghị quyết.

- *Dung lượng của đề cương: Từ 15-25 trang đánh máy khổ A4.*

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH
TẠI KỲ HỌP THỨ 10 QUỐC HỘI KHÓA XIII**

STT	Luật	Cơ quan chuẩn bị Đề cương	Thời gian hoàn thành
1	Luật an toàn thông tin mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông	Trước 30/01/2016
2	Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân	Văn phòng Quốc hội	Trước 30/01/2016
3	Luật kế toán	Bộ Tài chính	Trước 30/01/2016
4	Luật thống kê	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trước 30/01/2016
5	Luật khí tượng, thủy văn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Trước 30/01/2016
6	Bộ luật dân sự	Bộ Tư pháp	Trước 30/01/2016
7	Bộ luật hình sự	Bộ Tư pháp	Trước 30/01/2016
8	Bộ luật tố tụng dân sự	Tòa án nhân dân tối cao	Trước 30/01/2016
9	Luật tố tụng hành chính	Tòa án nhân dân tối cao	Trước 30/01/2016
10	Bộ luật tố tụng hình sự	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Trước 30/01/2016
11	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự	Bộ Công an	Trước 30/01/2016
12	Luật thi hành tạm giữ, tạm giam	Bộ Công an	Trước 30/01/2016
13	Bộ luật hàng hải Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải	Trước 30/01/2016
14	Luật trưng cầu ý dân	Hội Luật gia Việt Nam	Trước 30/01/2016
15	Luật quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Trước 30/01/2016
16	Luật phí và lệ phí	Bộ Tài chính	Trước 30/01/2016